

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1220/QĐ-LĐTBXH ngày 26/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-TB&XH về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid - 19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 93/TTr-SLĐTBXH ngày 10/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid - 19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Lao động – TB&XH, Bảo hiểm xã hội tỉnh, cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTT);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
 - + CVP, PCVP Bùi Huy Khánh;
 - + TTPVHCC, TTTT;
 - + Lưu: VT, NC-KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn

Phụ lục**DANH MỤC TTHC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ LAO ĐỘNG-TB&XH VỀ VIỆC THỰC HIỆN MỘT SỐ CHÍNH SÁCH
HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG BỊ ẢNH
HƯỞNG BỞI ĐẠI DỊCH COVID-19 TỪ QUỸ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)***Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Stt	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện			
1	Hỗ trợ bằng tiền cho người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp từ kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp	Việc làm	Cơ quan bảo hiểm xã hội
2	Hỗ trợ bằng tiền cho người lao động đã dừng tham gia bảo hiểm thất nghiệp từ kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp	Việc làm	Cơ quan bảo hiểm xã hội
3	Giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19	Việc làm	Cơ quan bảo hiểm xã hội

Phần II. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Theo Quyết định số 1220/QĐ-LDTBXH ngày 26/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-TB&XH)

1. Thủ tục “Hỗ trợ bằng tiền cho người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp từ kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp”

1.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Trong thời gian từ ngày Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg) có hiệu lực thi hành đến hết ngày 20 tháng 10 năm 2021, cơ quan bảo hiểm xã hội lập danh sách người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg) gửi người sử dụng lao động và công khai thông tin danh sách người lao động thuộc đối tượng được hỗ trợ trên trang thông tin điện tử của cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách do cơ quan bảo hiểm xã hội gửi đến, người sử dụng lao động công khai danh sách người lao động thuộc đối tượng được hỗ trợ để người lao động biết, đối chiếu, bổ sung thông tin (nếu có); lập và gửi danh sách người lao động có thông tin đúng, đủ và người lao động tự nguyện không nhận hỗ trợ (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg) đến cơ quan bảo hiểm xã hội.

Người sử dụng lao động lập danh sách thông tin của người lao động cần điều chỉnh (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg, nếu có), gửi đến cơ quan bảo hiểm xã hội, kèm theo hồ sơ chứng minh thông tin điều chỉnh theo quy định pháp luật, chậm nhất đến hết ngày 10 tháng 11 năm 2021.

Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách người lao động đúng, đủ thông tin và trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được danh sách người lao động điều chỉnh thông tin do người sử dụng lao động gửi đến, cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả tiền hỗ trợ cho người lao động. Khuyến khích chi trả thông qua tài khoản ngân hàng của người lao động.

Trường hợp không chi trả hỗ trợ, cơ quan bảo hiểm xã hội thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện

Thực hiện theo một trong các hình thức sau:

- Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công của Bảo hiểm xã hội Việt Nam hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ I-VAN hoặc ứng dụng Bảo hiểm xã hội số (VssID).

- Qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Trực tiếp đến cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh hoặc cấp huyện.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Danh sách người lao động có thông tin đúng, đủ và người lao động tự nguyện không nhận hỗ trợ theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg.

+ Danh sách người lao động đề nghị điều chỉnh thông tin hưởng hỗ trợ theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc đối với danh sách theo Mẫu số 02 và 20 ngày đối với danh sách theo Mẫu số 03.

1.5. Đối tượng thực hiện

Người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2021 (trừ các trường hợp người lao động đang làm việc tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân; người lao động đang làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật hiện hành về tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập).

1.6. Cơ quan giải quyết: Cơ quan bảo hiểm xã hội.

1.7. Kết quả thực hiện: Hỗ trợ bằng tiền mặt. Trường hợp không giải quyết, cơ quan bảo hiểm xã hội trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Mẫu số 02: Danh sách người lao động có thông tin đúng, đủ đề nghị hưởng hỗ trợ theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg.

Mẫu số 03: Danh sách người lao động đề nghị điều chỉnh thông tin hưởng hỗ trợ theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện

Người lao động đáp ứng đủ các điều kiện sau được hỗ trợ bằng tiền:

- Người lao động có thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2021 nhưng chưa được tính hưởng trợ cấp thất nghiệp.
- Trường hợp người lao động đã nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp nhưng đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 chưa có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp thì tổng thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp chưa hưởng làm căn cứ để xác định mức hỗ trợ của người lao động là tổng thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp chưa hưởng tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2021.

1.11. Căn cứ pháp lý

- Luật Việc làm;
- Nghị quyết số 03/2021/UBTVQH15 ngày 24/9/2021 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp;
- Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

Mẫu số 02

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THÔNG TIN ĐÚNG, ĐỦ ĐỂ
NGHỊ HƯỞNG HỖ TRỢ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg**

Tên đơn vị:

Mã đơn vị:

Ngành nghề:

Địa chỉ:

STT	Họ và tên	Mã số BHXH	CMND/ CCCD	Số điện thoại (di động)	Thời gian đóng BHTN chưa hưởng TCTN đến hết tháng 9 năm 2021 (Tổng số tháng)	Thông tin tài khoản		Ghi chú ¹
						Số tài khoản	Ngân hàng	

....., ngày ... tháng ... năm 2021
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Trường hợp người lao động tự nguyện không nhận hỗ trợ thì ghi rõ “**Không nhận hỗ trợ**” vào cột Ghi chú.

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN
HƯỞNG HỖ TRỢ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg**

Tên đơn vị:

Mã đơn vị:

Ngành nghề:

Địa chỉ:

STT	Họ và tên	Mã số BHXH	CMND/CCCD	Số điện thoại (di động)	Thời gian đóng BHTN chưa hưởng đến hết tháng 9 năm 2021 (Tổng số tháng)	Thông tin đề nghị điều chỉnh ¹	Thông tin tài khoản		Ghi chú
							Số tài khoản	Ngân hàng	

....., ngày ... tháng ... năm 2021

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Trường hợp người lao động không có trong danh sách lao động của đơn vị thì ghi là “Không có”. Trường hợp người lao động chưa có trong danh sách do cơ quan bảo hiểm xã hội gửi thì ghi là “Bổ sung”. Trường hợp điều chỉnh thông tin của người lao động thì ghi rõ thông tin cần điều chỉnh.

2. Thủ tục “Hỗ trợ bằng tiền cho người lao động đã dừng tham gia bảo hiểm thất nghiệp từ kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp”

2.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Người lao động đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh hoặc cấp huyện nơi người lao động có nhu cầu nhận hỗ trợ (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg), thời hạn nộp đề nghị hỗ trợ chậm nhất đến hết ngày 20 tháng 12 năm 2021.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị hỗ trợ của người lao động, cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả tiền hỗ trợ cho người lao động, thời gian hoàn thành chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2021. Khuyến khích chi trả thông qua tài khoản ngân hàng của người lao động.

Trường hợp không chi trả hỗ trợ, cơ quan bảo hiểm xã hội thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện

Thực hiện theo một trong các hình thức sau:

- Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công của Bảo hiểm xã hội Việt Nam hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ I-VAN hoặc ứng dụng Bảo hiểm xã hội số (VssID).
- Qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Trực tiếp đến cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh hoặc cấp huyện.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- **Thành phần hồ sơ:** Văn bản đề nghị theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc.

2.5. Đối tượng thực hiện

Người lao động đã dừng tham gia bảo hiểm thất nghiệp do chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2021 có thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp được bảo lưu theo quy định của pháp luật về việc làm, không bao gồm người đã có quyết định hưởng lương hưu hàng tháng.

Sau ngày 30 tháng 11 năm 2021, người lao động thuộc đối tượng đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp chưa nhận được hỗ trợ thì người lao động thực hiện theo quy định đối với người lao động đã dừng tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

2.6. Cơ quan giải quyết: Cơ quan bảo hiểm xã hội.

2.7. Kết quả thực hiện: Hỗ trợ bằng tiền. Trường hợp không giải quyết, cơ quan bảo hiểm xã hội trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Mẫu số 04: Đề nghị hưởng hỗ trợ theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện

Người lao động đáp ứng đủ các điều kiện sau thì được hỗ trợ bằng tiền:

- Người lao động có thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp được bảo lưu theo quy định của pháp luật về việc làm (không bao gồm người đã có quyết định hưởng lương hưu hàng tháng).
- Người lao động đã dừng tham gia bảo hiểm thất nghiệp do chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2021.

2.11. Căn cứ pháp lý

- Luật Việc làm;
- Nghị quyết số 03/2021/UBTVQH15 ngày 24/9/2021 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp;
- Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HƯỞNG HỖ TRỢ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội tỉnh/huyện...

Họ và tên:

Ngày sinh:

Mã số BHXH:

CMND/CCCD:

Số điện thoại:

Địa chỉ liên hệ:¹

Đã chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc với đơn vị sử dụng lao động

Đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp tại đơn vị sử dụng lao động

Có thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp chưa được tính hưởng trợ cấp thất nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2021 là tháng. Tôi đề nghị được hưởng hỗ trợ từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg.

Tôi chọn hình thức nhận hỗ trợ:

Tiền mặt tại cơ quan bảo hiểm xã hội.

Tài khoản cá nhân của người đề nghị.

Số tài khoản:

Ngân hàng:

....., ngày tháng năm ...

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Ghi rõ địa chỉ liên hệ: số nhà, thôn/xóm, xã/phường, huyện.

² Ghi rõ tên đơn vị, địa chỉ: huyện, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

³ Ghi rõ tên đơn vị, địa chỉ: huyện, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Thủ tục “Giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19”

3.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đối tượng giảm đóng gửi cơ quan bảo hiểm xã hội nơi đơn vị đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp bản sao văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc đơn vị sự nghiệp công được phân loại tự chủ tài chính.

Bước 2: Hằng tháng, trong thời gian từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2022, cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện giảm mức đóng bằng 0% quỹ tiền lương tháng của những người lao động thuộc đối tượng đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động.

3.2. Cách thức thực hiện

Thực hiện theo một trong các hình thức sau:

- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Nộp trực tiếp đến cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh hoặc cấp huyện.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đối tượng được giảm đóng:

Bản sao văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc đơn vị sự nghiệp công được phân loại tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật hiện hành về tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bản.

3.4. Thời hạn giải quyết: 12 tháng, kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2022.

3.5. Đối tượng thực hiện

Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật hiện hành về tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3.6. Cơ quan giải quyết: Cơ quan bảo hiểm xã hội.

3.7. Kết quả thực hiện: Giảm mức đóng từ 1% xuống bằng 0% quỹ tiền lương tháng của những người lao động thuộc đối tượng đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện

- Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật hiện hành về tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp trước ngày 01 tháng 10 năm 2021.

3.11. Căn cứ pháp lý

- Luật Việc làm;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật hiện hành về tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.